

TOSHIBA



design
your
comfort

ELITE Series

ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ
Cho Dân Dụng



➤ Thiết kế cho tương lai

Thiết kế cho tương lai

Dòng Elite Series được thiết kế để mang lại sự thoải mái tối ưu ở chế độ sưởi ấm và làm lạnh; cung cấp chất lượng không khí trong lành vượt trội và giúp tiết kiệm điện. Sự lựa chọn hoàn hảo cho chủ đầu tư, kỹ thuật viên lắp đặt và giải pháp bảo vệ môi trường.

Độ tin cậy cao, chất lượng hoàn hảo

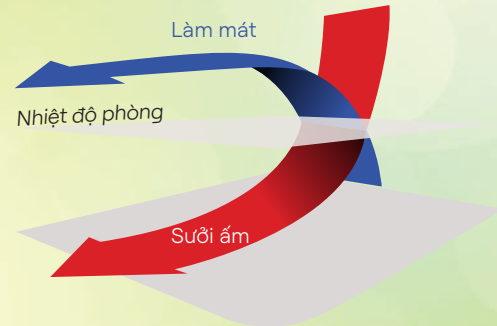
Đổi mới, hiệu quả, độ tin cậy cao, tiết kiệm năng lượng và tôn trọng môi trường. Những giá trị mạnh mẽ này là cốt lõi trong mọi hoạt động của chúng tôi. Trong hơn 50 năm qua, sản phẩm Toshiba đã mang đến cho khách hàng sự chính xác và chuyên môn được đảm bảo với chất lượng Nhật Bản hoàn hảo.

Công nghệ lọc Toshiba Ultra Pure Filter

Các nghiên cứu đã tìm thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa việc tiếp xúc với các hạt mịn và bệnh phổi hoặc làm bệnh mãn tính trở nên trầm trọng hơn. PM 1.0 là các hạt vật chất từ ô nhiễm không khí có đường kính nhỏ hơn 1.0 micromet.

Với công nghệ lọc Ultra-Pure Filter được trang bị trong dàn lạnh có khả năng lọc sạch bụi mịn PM 1.0, mang đến không gian sống trong lành.

Công nghệ biến tần Hybrid Inverter (PAM & PWM)



Với triết lý thiết kế hướng đến tương lai, Toshiba phát triển công nghệ biến tần hybrid inverter kết hợp hai cơ chế điều khiển thông minh - Công nghệ PWM, kết hợp với điều khiển PAM truyền thống, cho phép kiểm soát toàn diện hiệu suất và mức tiêu thụ năng lượng của hệ thống để đạt được nhiệt độ cài đặt nhanh nhất có thể với hiệu suất tối đa nhưng cực kỳ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính.

Công nghệ lớp phủ Aqua Resin

Lớp phủ công nghệ cao Aqua Resin cho dàn tản nhiệt không chỉ chống bám bẩn hiệu quả mà còn nâng cao tuổi thọ giúp máy vận hành bền bỉ.



Công nghệ máy nén Twin Rotary

Công nghệ biến tần tiên tiến mà Toshiba đã phát triển và ứng dụng từ những năm '80, mang đến một giải pháp tuyệt vời cho hiệu suất tối đa và tiết kiệm điện.

* Từ các dòng sản phẩm 24k BTU



Độ ồn thấp



Độ rung thấp



Hiệu suất cao



Công nghệ chống sét & hộp chống cháy

Bảo vệ hiệu quả bo mạch đối với các dòng điện cao lên đến 10.000V. Bộ lọc nhiễu được trang bị để ngăn sự biến đổi điện áp giúp máy hoạt động êm ái với độ tin cậy cao.

Self Cleaning

Chức năng tự làm sạch được kích hoạt - quạt sẽ chạy trong vòng 30 phút sau khi tắt máy để làm khô không khí ẩm bên trong dàn lạnh giúp loại bỏ sự hình thành nấm mốc và vi khuẩn.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM

Elite Series - Một chiều lạnh, Inverter R32

Mã Dàn lạnh		RAS-10B2KCV2G-V	RAS-13B2KCV2G-V	RAS-18B2KCV2G-V	RAS-24B2KCV2G-V
Mã Dàn nóng		RAS-10B2ACV2G-V	RAS-13B2ACV2G-V	RAS-18B2ACV2G-V	RAS-24B2ACV2G-V
Công suất lạnh	kW	2.64	3.52	5.00	6.00
Dây công suất (min. - max.)	kW	(0.90 - 3.00)	(1.10 - 3.80)	(1.40 - 5.70)	(1.50 - 6.40)
Điện năng tiêu thụ	kW	0.80 (0.21-1.00)	1.15 (0.27-1.30)	1.66 (0.34-1.90)	2.00 (0.35-2.10)
CSPF		5.29	5.23	5.12	5.08
Nhân năng lượng		5*	5*	5*	5*
Môi chất lạnh		R32	R32	R32	R32
Nguồn điện		1Ph / 50Hz / 220-240V			

Dàn lạnh					
Kích thước HxWxD	mm	288x770x225	288x770x225	293x798x230	320x1050x250
Khối lượng	kg	9	9	9	13
Mức độ ồn	dB	23/27/32/38/42	24/28/33/39/43	25/33/39/44/48	35/38/40/43/45
Lưu lượng gió	m3/h	670	670	870	1030
Công suất quạt	W	25	25	42	42
Thiết bị điều khiển không dây		WC-UA02NE			
Dàn nóng					
Kích thước HxWxD	mm	530x598x200	530x660x240	550x780x290	550x780x290
Khối lượng	kg	16	21	32	32
Mức độ ồn	dB	48	49	52	52
Công suất quạt	W	43	43	43	43
Công suất máy nén	W	450	550	900	900
Dây nhiệt độ hoạt động	độ C	~10-46	~10-46	~10-46	~10-46
Đường ống					
Độ dài đường ống tối đa	m	15	15	20	20
Độ cao đường ống tối đa	m	12	12	12	12
Đường kính môi chất lạnh	mm(inch)	9.52(3/8")	9.52(3/8")	12.7(1/2")	12.7(1/2")
Đường kính môi chất lỏng	mm(inch)	6.35(1/4")	6.35(1/4")	6.35(1/4")	6.35(1/4")

Elite Series - Hai chiều lạnh sưởi, Inverter R32

Mã Dàn lạnh		RAS-10J2KVG-V	RAS-13J2KVG-V	RAS-18J2KVG-V	RAS-24J2KVG-V
Mã Dàn nóng		RAS-10J2AVG-V	RAS-13J2AVG-V	RAS-18J2AVG-V	RAS-24J2AVG-V
Công suất lạnh	kW	2.50	3.30	5.00	6.50
Dây công suất (min. - max.)	kW	(0.80 - 3.00)	(1.10 - 3.60)	(1.30 - 5.50)	(1.60 - 7.20)
Điện năng tiêu thụ	kW	0.77 (0.24-1.00)	1.10 (0.26-1.25)	1.55 (0.27-1.80)	2.25 (0.32-2.60)
EER		3.25	3.00	3.23	2.89

Công suất sưởi	kW	3.20	3.60	5.40	7.00
Dây công suất (min. - max.)	kW	(1.00 - 3.90)	(1.10 - 4.50)	(1.00 - 6.00)	(1.60 - 8.10)
Công suất đầu vào	kW	0.86 (0.17-1.11)	0.92(0.22-1.24)	1.60 (0.20-1.85)	2.10 (0.29-2.55)
COP		3.72	3.91	3.38	3.33
Dòng hoạt động @220V	A	4.30(1.07-5.40)	4.61(1.88-6.00)	7.50(1.20-8.58)	9.80(1.74-11.80)
Nguồn điện		1Ph / 50Hz / 220-240V			
Môi chất lạnh		R32			

Dàn lạnh					
Kích thước HxWxD	mm	293x798x230	293x798x230	293x798x230	320x1050x250
Khối lượng	kg	9	9	9	14
Mức độ ồn - Chiều lạnh	dB	24/28/32/36/39	24/29/33/37/41	32/36/40/44/47	35/39/42/45/48
Mức độ ồn - Chiều sưởi	dB	24/28/32/36/39	24/30/34/38/42	32/36/40/44/48	35/37/39/41/43
Lưu lượng gió CO/HP	m3/h	540/552	600/618	798/840	1074/864
Thiết bị điều khiển không dây		WH-UC01NE			
Dàn nóng					
Kích thước HxWxD	mm	530x660x240	530x660x240	550x780x290	550x780x290
Khối lượng	kg	23	24	34	38
Mức độ ồn (CO/HP)	dB	48/50	48/50	50/52	55/55
Công suất quạt	W	43	43	43	43
Công suất máy nén	W	550	620	750	1050
Dây hoạt động (CO/HP)	độ C	~15-46/~15-24	~15-46/~15-24	~15-46/~15-24	~15-46/~15-24
Đường ống					
Độ dài đường ống tối đa	m	15	15	20	15
Độ cao đường ống tối đa	m	12	12	12	12
Đường kính môi chất lạnh	mm(inch)	9.52(3/8")	9.52(3/8")	12.7(1/2")	12.7(1/2")
Đường kính môi chất lỏng	mm(inch)	6.35(1/4")	6.35(1/4")	6.35(1/4")	6.35(1/4")

>

Eco Design

Các sản phẩm Toshiba được thiết kế để tối ưu hóa hiệu suất năng lượng trong bất kỳ thời điểm hay trong điều kiện sử dụng giúp giảm lượng khí thải CO2 gián tiếp do việc tiêu thụ điện tạo ra.

R32



Điều kiện đánh giá: Nhiệt độ trong phòng/ngoài trời trong khoảng 19-27/35 độ. Thông số kỹ thuật phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế và có thể thay đổi mà không cần báo trước.



TOSHIBA



www.toshiba-hvac.com.vn

A Carrier Company
Thông tin liên hệ

Trụ sở chính: Suite 11.01, Tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, P.Phú Nhuận, Tp. HCM, Việt Nam
VP Chi Nhánh: Tầng 16, Tòa nhà Việt, 1 Thái Hà, P.Đống Đa, Tp. Hà Nội, Việt Nam
VP Chi Nhánh: Tầng 3, Tòa nhà Đường Việt, 30 Nguyễn Hữu Thọ, P.Hòa Cường, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam

T: 028-39991670
T: 024-38247684
T: 0236-3747977

©2025 Carrier. All Rights Reserved.